

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

Số: 191023000147

*Chứng nhận lần đầu: ngày 04 tháng 9 năm 2009*

*Chứng nhận thay đổi lần thứ nhất: ngày 04 tháng 11 năm 2009*

*Chứng nhận thay đổi lần thứ hai: ngày 14 tháng 9 năm 2010*

*Chứng nhận thay đổi lần thứ ba: ngày 01 tháng 8 năm 2012*

*Chứng nhận thay đổi lần thứ tư: ngày 05 tháng 12 năm 2012*

*Chứng nhận thay đổi lần thứ năm: ngày 12 tháng 9 năm 2014*

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005; Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư; Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam; Thông tư 01/2013/TT-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005; Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp, Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP; Nghị định 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ về Hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 191023000147 do UBND tỉnh Vĩnh Phúc chứng nhận lần đầu ngày 04/9/2009; đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 05/12/2012;

Căn cứ Bản đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh nộp ngày 25/8/2014 của [REDACTED];

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 427/TTr-SKHĐT ngày 10 tháng 9 năm 2014,

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

**Chứng nhận:**

1. Nhà đầu tư thứ nhất: Công ty [REDACTED];

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: [REDACTED], do trưởng văn phòng Thuế quận Jung Busan, Busan, Hàn Quốc, xác nhận ngày 10 tháng 4 năm 2009. Trụ sở đặt tại: # 89 - 2, 4 ga, Jungang-dong, Jung-gu, Busan, Hàn Quốc.

- Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng.

- Người đại diện theo Pháp luật:

+ Ông ██████████, sinh ngày: 15 tháng 3 năm 1958, quốc tịch: Hàn Quốc; Hộ chiếu số: ██████████ do Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc cấp ngày 08 tháng 3 năm 2007; Hộ khẩu thường trú: 107,1, Youngsun-dong, Youngdo-gu, Busan Korea; Chỗ ở hiện tại: 107,1, Youngsun-dong, Youngdo-gu, Busan Korea; Chức vụ: Giám đốc đại diện.

+ Ông ██████████; Sinh ngày: 10 tháng 5 năm 1960, quốc tịch Hàn Quốc; Hộ chiếu số: ██████████ do Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc cấp ngày 10 tháng 01 năm 2005; Hộ khẩu thường trú: Migwang Marine Tower 103-1302, 112, 2ga, Bongnae-dong, Youngdo-gu, Busan Korea; Chỗ ở hiện tại: Migwang Marine Tower 103-1302, 112, 2ga, Bongnae-dong, Youngdo-gu, Busan Korea; Chức vụ: Giám đốc đại diện.

2. Nhà đầu tư thứ hai: ██████████

- Số đăng ký kinh doanh: 601 - 81 - 11181, do Trưởng văn phòng thuế quận Jung Busan, Busan, Hàn Quốc, xác nhận ngày 28 tháng 11 năm 2008. Trụ sở đặt tại: #89-2,4 ga, Jungang-dong, Jung-gu, Busan, Hàn Quốc.

- Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng, mỏ, giao thông và dịch vụ bất động sản.

- Người đại diện theo pháp luật:

+ Ông: ██████████; Sinh ngày: 15 tháng 3 năm 1958, quốc tịch: Hàn Quốc; Hộ chiếu số: ██████████ do Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc cấp ngày 08 tháng 3 năm 2007; Hộ khẩu thường trú: 107,1, Youngsun-dong, Youngdo-gu, Busan Korea; Chỗ ở hiện tại: 107,1, Youngsun-dong, Youngdo-gu, Busan Korea; Chức vụ: Giám đốc đại diện.

+ Ông: ██████████; Sinh ngày: 03 tháng 02 năm 1948, quốc tịch: Hàn Quốc; Hộ chiếu số: ██████████ do Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc cấp ngày 04 tháng 4 năm 2007; Hộ khẩu thường trú: Kolon Haneulchae Golden Beach Apt. 111-1202,148,20 Namchun-dong, Suyeong-gu, Busan Korea; Chỗ ở hiện tại: Kolon Haneulchae Golden Beach Apt. 111-1202,148,20 Namchun-dong, Suyeong-gu, Busan Korea; Chức vụ: Giám đốc đại diện.

3. Nhà đầu tư thứ ba: ██████████

- Số đăng ký kinh doanh: ██████████, do Trưởng phòng thuế quận Cheonan, Asan-si, Hàn Quốc, xác nhận ngày 20 tháng 7 năm 2006. Trụ sở đặt tại #384, Wallseon-ri, Yeongin-myeon, Asan-si, Hàn Quốc.

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, khai khoáng, xây dựng, bất động sản.

- Đại diện bởi: Ông ██████████, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1953, quốc tịch: Hàn Quốc; hộ chiếu số: ██████████ do Bộ Ngoại Giao và Thương mại Hàn Quốc cấp ngày 5 tháng 8 năm 2009; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: #384 Wallseon-ri, Yeongin-myeon, Asan-si, Hàn Quốc; chức vụ: Giám đốc đại diện,

Đăng ký thành lập doanh nghiệp và thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

**Điều 1: Nội dung đăng ký kinh doanh:**

1. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH ██████████

- Tên tiếng Anh: ██████████ COMPANY LIMITED.

- Tên Viết tắt: ██████ CO.,LTD.

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 11, dãy S10, đường Nguyễn Tất Thành, khu đô thị Hà Tiên, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập: Công ty TNHH hai thành viên trở lên.

4. Ngành, nghề kinh doanh:

- Thi công, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình hạ tầng kỹ thuật;

- Cho thuê máy móc, thiết bị dùng trong xây dựng;

- Sản xuất bê tông dùng trong xây dựng.

- Kinh doanh vật liệu xây dựng.

5. Vốn Điều lệ của doanh nghiệp: 500.000 USD (năm trăm nghìn đô la Mỹ), tương đương 8.500.000.000 VNĐ ( tám tỷ năm trăm triệu đồng Việt Nam), trong đó:

- Công ty TNHH ██████████ góp 98.000 USD (chín mươi tám nghìn đô la Mỹ), tương đương 19,6% tổng vốn điều lệ.

- Công ty TNHH ██████████ góp 240.000 USD (hai trăm bốn mươi nghìn đô la Mỹ), tương đương 48% tổng vốn điều lệ.

- Công ty TNHH ██████████ góp 162.000 USD (một trăm sáu mươi hai nghìn đô la Mỹ), tương đương 32,4% tổng vốn điều lệ.

Tiền độ góp vốn: đã góp đủ.

6. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Ông ██████████, Quốc tịch: Hàn Quốc; Hộ chiếu số: ██████████ do Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc cấp ngày 20 tháng 8 năm 2012; Nơi thường trú: 202 Ho Youngsoro, 8 bungil, Daeyeon Dong 76-15, Nam Gu, Busan, Hàn Quốc; Chỗ ở hiện tại: 202 Ho Youngsoro, 8 bungil, Daeyeon Dong 76-15, Nam Gu, Busan, Hàn Quốc; Chức vụ: Giám đốc.

## Điều 2: Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: Công ty TNHH ██████████

2. Trụ sở chính: Số nhà 11, dãy S10, đường Nguyễn Tất Thành, Khu đô thị Hà Tiên, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Diện tích mặt bằng : 349 m<sup>2</sup>

3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

- Thi công xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình hạ tầng kỹ thuật;

- Cho thuê máy móc, thiết bị dùng trong xây dựng ( máy đào, máy xúc, xe ủi đất, xe ben, máy san đất, máy ủi đất, xe lu, xe trộn bê tông,...);

- Sản xuất bê tông dùng trong xây dựng.

- Kinh doanh vật liệu xây dựng.

4. Tổng vốn đầu tư thực hiện dự án: 5.000.000 USD (năm triệu đô la Mỹ), tương đương 85.000.000.000 VNĐ (tám mươi lăm tỷ đồng Việt Nam), trong đó vốn do nhà đầu tư góp để thực hiện dự án là 500.000 USD (năm trăm nghìn đô la Mỹ):

- Công ty TNHH [REDACTED] góp 98.000 USD (chín mươi tám nghìn đô la Mỹ), tương đương 19,6% tổng vốn góp.

- Công ty TNHH [REDACTED] góp 240.000 USD (hai trăm bốn mươi nghìn đô la Mỹ), tương đương 48% tổng vốn góp.

- Công ty TNHH [REDACTED] góp 162.000 USD (một trăm sáu mươi hai nghìn đô la Mỹ), tương đương 32,4% tổng vốn góp.

Tiền độ góp vốn: Đã góp đủ.

5. Thời hạn hoạt động của dự án: 49 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu.

6. Tiến độ thực hiện dự án: Đã đi vào hoạt động kinh doanh.

7. Các điều kiện ràng buộc đối với dự án, nhà đầu tư:

a) Trong quá trình hoạt động, Doanh nghiệp phải tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến hoạt động của mình; các quy định về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và các vấn đề khác liên quan đến việc triển khai dự án.

b) Doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ và đột xuất theo quy định của Nghị định số 113/2009/NĐ-CP của Chính phủ; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung báo cáo và chịu mọi hậu quả phát sinh theo quy định của pháp luật hiện hành nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, hay báo cáo sai sự thực.

8. Các ưu đãi đối với dự án: Doanh nghiệp được xem xét hưởng các ưu đãi về thuế theo quy định của pháp luật về thuế và các quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

**Điều 3:** Giấy chứng nhận đầu tư này gồm 04 (bốn) trang được lập thành 03(ba) bản gốc: 01 (một) bản cấp cho Công ty TNHH [REDACTED], 01(một) bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc, 01(một) lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Chí Giang